

Số: 317 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, phát triển đô thị, vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng Cao Bằng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, vật liệu xây dựng, hoạt động xây dựng, kiến trúc quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây*

*dựng công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính được thay thế, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phát triển đô thị thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính công bố mới, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản, phát triển đô thị, vật liệu xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong quyết định này thực hiện theo Quyết định số 1290/QĐ-BXD ngày 27/12/2017; Quyết định số 705/QĐ-BXD ngày 11/6/2021; Quyết định số 960/QĐ-BXD ngày 26/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, KT, LĐTTPVHCC;
- Viễn Thông tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hải Hòa**



Phụ lục 1

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

| TT   | Tên thủ tục hành chính   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|--|--|---|---------------------------|--|-------------|---|--|
| <b>I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b> |  |   |                           |  |             |   |  |
| <b>1. LĨNH VỰC NHÀ Ở (10 THỦ TỤC)</b>          |  |   |                           |  |             |   |  |
| 01   | Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP | 40 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;<br>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống còn 40 ngày làm việc |
| 02   | Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số           | 40 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công   | Không có    | - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.   | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống còn 40 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|--|---|---------------------------|--|-------------|---|--|
|    | 99/2015/NĐ-CP.   |   |                           | trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.  |             |   |  |
| 03 | Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trồng trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP. | 40 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống còn 40 ngày làm việc |
| 04 | Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư   | 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ                    | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. |             | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân hạng và công nhận hạng nhà chung cư.  | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc |
| 05 | Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư   | 10 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ                    | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;   |             | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Thông tư số 31/2016/TT-BXD ngày 30/12/2016 của Bộ Xây dựng.   | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc |

| TT | Tên thủ tục hành chính  | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|---|---|---------------------------|--|-------------|---|--|
|    |   |   |                           | - Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.   |             |   |  |
| 06 | Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài | không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ   | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà ở. | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống còn 40 ngày làm việc |
| 07 | Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước                 | Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 60 ngày | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.   |  |
| 08 | Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước                           | Không quá 30 ngày, kể từ ngày cơ  | Sở Xây dựng tỉnh Cao      | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung  | Không có    | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;   |  |

| TT | Tên thủ tục hành chính   | Thời gian giải quyết                                     | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú  |
|----|--|--|---------------------------|--|-------------|---|--|
|    |  | quan tiếp nhận hồ sơ nhận đủ hồ sơ hợp lệ                | Băng                      | tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.   |             | - Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. |  |
| 09 | Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước   | không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ        | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.  | Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống còn 40 ngày làm việc |
| 10 | Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ | 20 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | Không có    | - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;<br>- Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.   |  |

| TT  | Tên thủ tục hành chính                                       | Thời gian giải quyết  | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí  | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú |
|---|--|---|---------------------------|--|--------------|--|---------|
|   | trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)                      |   |                           |  |              |  |         |
| <b>2. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG (01 THỦ TỤC)</b> |  |   |                           |  |              |  |         |
| 01  | Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ công bố hợp quy | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. | 150.000 đồng | - Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;<br>- Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN;<br>- Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và hướng dẫn chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy. |         |

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

| TT  | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời gian giải quyết                       | Địa điểm thực hiện        | Cách thức thực hiện   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý  | Ghi chú   |
|---|---|--|---------------------------|---|-------------|---|---|
| <b>I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>          |   |  |                           |   |             |   |   |
| <b>1. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN (01 THỦ TỤC)</b> |   |  |                           |   |             |   |   |
| 01  | Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do | Không quá 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nộp hồ sơ, nhận kết quả:<br>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công | Không có    | - Luật Nhà ở năm 2014;<br>- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ; | - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 45 ngày xuống |

| TT | Tên thủ tục hành chính                          | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện  | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý   | Ghi chú  |
|----|---|----------------------|--------------------|--|-------------|--|--|
|    | UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư | hợp lệ               |                    | tỉnh Cao Bằng;<br>- Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4;<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích. |             | - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi Tiết và hướng dẫn. | còn 40 ngày làm việc.<br>- Sửa đổi căn cứ pháp lý. |

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

| STT   | Tên thủ tục hành chính   | Quyết định công bố thủ tục hành chính  | Tên văn bản QPPL quy định về việc bãi bỏ TTHC  |
|---|--|--|--|
| <b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>             |  |  |  |
| <b>1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ (04 THỦ TỤC)</b> |  |  |  |
| 01  | Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh     | Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư          |
| 02  | Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh | Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Chủ tịch UBND   | Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ  |
| 03  | Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP  | Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh   | Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 |



|    |   |   |   |
|----|---|---|---|
|    |   | vực nhà ở và lĩnh vực kinh doanh bất động sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng | năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở   |
| 04 | Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP | Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 13/12/2018 của Chủ tịch UBND  | Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ |

|                                       |         |
|---------------------------------------|---------|
| <b>Công bố:</b>                       | 16 TTHC |
| <b>Trong đó:</b>                      |         |
| - Công bố mới:                        | 11 TTHC |
| - Sửa đổi, bổ sung:                   | 01 TTHC |
| - Bãi bỏ:                             | 04 TTHC |
| Qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: | 10 TTHC |
| Cắt giảm thời hạn giải quyết:         | 08 TTHC |

## Phụ lục 2

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ, VẬT LIỆU XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**A. LĨNH VỰC NHÀ Ở**

**I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH**

**1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:**

- Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
- Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.
- Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trồng trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc   | Người thực hiện  | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|--|---------------------|
| Bước 1           | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ  | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TPVHCC) | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.   | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu có), thành lập hội đồng xác định giá, dự thảo phương án giải quyết TTHC) | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                      | 15,0 ngày           |
| Bước 4           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 0,5 ngày            |

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc   | Người thực hiện                                 | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|--|---|-------------------------|
| Bước 5                                | Tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để tính tiền nhà, tiền sử dụng đất theo quy định         | Lãnh đạo Sở Xây dựng                            | 12 ngày                 |
| Bước 6                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC)  | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà | 2,0 ngày                |
| Bước 7                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà  | 0,5 ngày                |
| Bước 8                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC  | Lãnh đạo Sở Xây dựng                            | 01 ngày                 |
| Bước 9                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh                                     | Văn thư Sở Xây dựng                             | 0,5 ngày                |
| Bước 10                               | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.              | Công chức Văn phòng UBND tỉnh                   | 5 ngày                  |
| Bước 11                               | Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ký Quyết định phê duyệt giá bán nhà ở để tính tiền nhà, tiền sử dụng đất | Lãnh đạo UBND tỉnh                              | 2,0 ngày                |
| Bước 12                               | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC   | Văn thư UBND tỉnh                               | 0,5 ngày                |
| Bước 13                               | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức   | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC               | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |   | <b>40 ngày làm việc</b> |

## 2. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:

- Thủ tục công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư.
- Thủ tục công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư.

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ     | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 3                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế chung cư, dự thảo kết quả giải quyết TTHC) | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 6,0 ngày                |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                 | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 1,5 ngày                |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, quyết định công nhận hạng nhà chung cư   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 1 ngày                  |
| Bước 6                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày                |
| Bước 7                                | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức  | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC                                     | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>10 ngày làm việc</b> |

**3. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài.

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc   | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện |
|------------------|--|---|---------------------|
| Bước 1           | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển lên văn thư UBND tỉnh | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày            |

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện                                | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|--|-------------------------|
| Bước 2                                | Gửi lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phân công thụ lý hồ sơ   | Văn thư UBND tỉnh                              | 0,5 ngày                |
| Bước 3                                | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.   | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh                   | 0,5 ngày                |
| Bước 4                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế chung cư, dự thảo kết quả giải quyết TTHC) | Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh được phân công | 30,0 ngày               |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                              | Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh                   | 0,5 ngày                |
| Bước 6                                | Lãnh đạo UBND tỉnh Xem xét, ký văn bản đồng ý gia hạn   | Lãnh đạo UBND tỉnh                             | 7,5 ngày                |
| Bước 7                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư UBND tỉnh                              | 0,5 ngày                |
| Bước 8                                | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức  | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC              | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |  | <b>40 ngày làm việc</b> |

#### 4. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1           | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày            |

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện                                 | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Bước 3                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu có), dự thảo phương án giải quyết TTHC) | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà | 7,0 ngày                |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC                                   | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà  | 0,5 ngày                |
| Bước 5                                | Hoàn thiện giải quyết hồ sơ (Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC)   | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà | 9,0 ngày                |
| Bước 6                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                     | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà  | 0,5 ngày                |
| Bước 7                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo Sở Xây dựng                            | 01 ngày                 |
| Bước 8                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh  | Văn thư Sở Xây dựng                             | 0,5 ngày                |
| Bước 9                                | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                   | Công chức Văn phòng UBND tỉnh                   | 5 ngày                  |
| Bước 10                               | Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt danh sách người được thuê, thuê mua nhà ở                       | Lãnh đạo UBND tỉnh                              | 5 ngày                  |
| Bước 11                               | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư UBND tỉnh                               | 0,5 ngày                |
| Bước 12                               | Thông báo cho các cá nhân đủ điều kiện để tiến hành ký kết hợp đồng thuê, thuê mua  | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC               | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>30 ngày làm việc</b> |

**5. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 3                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, dự thảo phương án giải quyết TTHC)                              | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 10,0 ngày               |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC                           | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 5 ngày                  |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 3 ngày                  |
| Bước 6                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày                |
| Bước 7                                | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                           | Công chức Văn phòng UBND tỉnh   | 5 ngày                  |
| Bước 8                                | Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt danh sách người được thuê                               | Lãnh đạo UBND tỉnh  | 5 ngày                  |
| Bước 9                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư UBND tỉnh   | 0,5 ngày                |
| Bước 10                               | Thông báo cho các cá nhân đủ điều kiện để tiến hành ký kết hợp đồng thuê nhà                                      | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC                                     | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>30 ngày làm việc</b> |

**6. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính: Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước**

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ         | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 3                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu có), dự thảo phương án giải quyết TTHC) | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 10,0 ngày               |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC                                   | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 5                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC)   | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 11,0 ngày               |
| Bước 6                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                     | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 7                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 1 ngày                  |
| Bước 8                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày                |
| Bước 9                                | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                   | Công chức Văn phòng UBND tỉnh   | 5 ngày                  |
| Bước 10                               | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư UBND tỉnh   | 0,5 ngày                |
| Bước 11                               | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức  | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC                                     | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>30 ngày làm việc</b> |



**7. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|---|---|-------------------------|
| Bước 1                                | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày                |
| Bước 2                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày                |
| Bước 3                                | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, dự thảo phương án giải quyết TTHC)                              | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 7,0 ngày                |
| Bước 4                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC                           | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 2 ngày                  |
| Bước 5                                | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 2 ngày                  |
| Bước 6                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày                |
| Bước 7                                | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                           | Công chức Văn phòng UBND tỉnh   | 4 ngày                  |
| Bước 8                                | Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận chủ đầu tư dự án  | Lãnh đạo UBND tỉnh  | 3 ngày                  |
| Bước 9                                | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư UBND tỉnh   | 0,5 ngày                |
| Bước 10                               | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức  | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC                                     | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |   |   | <b>20 ngày làm việc</b> |

## B. LĨNH VỰC KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

### I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH

**1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1           | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ         | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Kiểm tra, xem xét hồ sơ, tham vấn ý kiến chuyên gia (nếu có), dự thảo phương án giải quyết TTHC) | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 15,0 ngày           |
| Bước 4           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo phương án giải quyết TTHC                                   | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày            |
| Bước 5           | Thụ lý giải quyết hồ sơ (Dự thảo Kết quả giải quyết TTHC)   | Công chức phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                       | 16,0 ngày           |
| Bước 6           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                                     | Lãnh đạo phòng Phát triển đô thị - Quản lý nhà                        | 0,5 ngày            |
| Bước 7           | Lãnh đạo Sở Xem xét, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả TTHC   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 01 ngày             |
| Bước 8           | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày            |
| Bước 9           | Xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt.                                   | Công chức Văn phòng UBND tỉnh   | 05 ngày             |
| Bước 10          | Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận chủ đầu tư dự án  | Lãnh đạo UBND tỉnh  | 3 ngày              |

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc                                   | Người thực hiện                   | Thời gian thực hiện     |
|---------------------------------------|--|-----------------------------------|-------------------------|
| Bước 11                               | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC | Văn thư UBND tỉnh                 | 0,5 ngày                |
| Bước 12                               | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức                     | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC | Không tính thời gian    |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |  |                                   | <b>40 ngày làm việc</b> |

### C. LĨNH VỰC VẬT LIỆU XÂY DỰNG

#### I. QUY TRÌNH CẤP TỈNH

**1. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính:** Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

| Thứ tự công việc | Nội dung công việc  | Người thực hiện   | Thời gian thực hiện |
|------------------|---|---|---------------------|
| Bước 1           | Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý hồ sơ | Công chức Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) | 0,5 ngày            |
| Bước 2           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, phân công thụ lý hồ sơ.  | Lãnh đạo phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng                            | 0,5 ngày            |
| Bước 3           | Thụ lý giải quyết hồ sơ (dự thảo kết quả giải quyết TTHC)   | Công chức phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng                           | 2,0 ngày            |
| Bước 4           | Lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo kết quả giải quyết TTHC                             | Lãnh đạo phòng Kinh tế - Vật liệu xây dựng                            | 0,5 ngày            |
| Bước 5           | Lãnh đạo Sở Xem xét, ký Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy   | Lãnh đạo Sở Xây dựng  | 1 ngày              |
| Bước 6           | Vào sổ văn bản, đóng dấu, chuyển kết quả cho TTPVHCC  | Văn thư Sở Xây dựng   | 0,5 ngày            |

| Thứ tự công việc                      | Nội dung công việc               | Người thực hiện                   | Thời gian thực hiện    |
|---------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Bước 7                                | Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức | Công chức Sở Xây dựng tại TTPVHCC | Không tính thời gian   |
| <b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b> |                                  |                                   | <b>5 ngày làm việc</b> |